

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày 21-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thiện

Bà Dương Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/TLST-HS ngày 4 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang M, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1985 tại Hà Nam. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, phường P, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nơi tạm trú: Phòng trọ số 13, dãy nhà trọ Đ, Số 1184 N, TDP B, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị T; không có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/11/2022, đến ngày 02/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Bùi Xuân V, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2002 tại Hòa Bình. Nơi thường trú: Xóm N, xã T, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị T; không có vợ con; tiền sự: Không; tiền án:

có 1 tiền án: Bản án số 362/2020/HS-ST ngày 23/12/2020, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị tạm giữ từ ngày 24/11/2022, đến ngày 02/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Nguyễn Tiến T, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2000 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã T, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến T và bà Vũ Thị H; không có vợ con; tiền án, tiền sự: Có 1 tiền án chưa được xóa án tích: Bản án số 35/2020/HS-ST ngày 01/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; nhân thân: Có 03 tiền án đã được xóa án tích: Bản án số 39/2017/HS-ST ngày 24/10/2017 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 9 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản; bản án số 06/2019/HS-ST ngày 29/01/2019 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp với bản án số 39 ngày 24/10/2017, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 12 tháng tù; bản án số 15/2019 HS-ST ngày 05/6/2019 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với bản án số 06 ngày 29/01/2019, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 tháng tù; bị tạm giữ từ ngày 24/11/2022, đến ngày 02/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

4. Lê Văn K, sinh ngày 3 tháng 11 năm 1999 tại Hải Phòng. Nơi thường trú: Số 14/153 H, Tổ 1, phường H, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chưa xác định được cha và mẹ là Lê Thị H; không có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/11/2022, đến ngày 02/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 23/11/2022, Nguyễn Quang M (M 1985) tổ chức sinh nhật, ăn uống tại phòng trọ của mình ở số 13, dãy nhà trọ Đ số 1184 N, TDP Bình Kiều 2, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng cùng Bùi Xuân V, Nguyễn Tiến T, Lê Văn K, Nguyễn Quang M sinh năm 1981, ĐKHKT: Số 7A2/ 131 C, phường H, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (Mi 1981); Nguyễn Minh C, sinh 2003, ĐKHKT: Số

5/8 H, TDP H, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng và H, vợ chồng T (đều là bạn của M 1985, chưa rõ lai lịch địa chỉ). Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, M 1985 mời tất cả mọi người đến quán Karaoke ở số 7C khu Vườn Hồng, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng để hát. Khi đến quán hát, T đưa cho M 1985 cầm hộ số tiền là 2.350.000 đồng, M 1985 cầm tiền rồi thuê phòng hát số 202 để hát. Hát được khoảng 30 phút thì M 1985 gọi điện cho Tô Đại D, sinh 1983, ĐKHKT: Số 16/220 Vạn Kiếp, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đến hát cùng. Khi cả nhóm hát được khoảng hai giờ thì Vũ, Thuận bảo với M 1985 là sử dụng ma túy. M 1985 đồng ý đưa 2.350.000 đồng và số điện thoại 0969.721435 của đối tượng tên “Cún” (chưa xác định được lai lịch địa chỉ) cho T để T liên lạc mua ma túy. T cầm tiền rồi cùng V đi xe máy đến trước cửa nhà nghỉ Khánh Linh, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Tại đây, T dùng điện thoại của mình (số 0336.806814) gọi đến số điện thoại của “Cún” đặt mua 01 gam Ketamine và 02 viên ma túy kẹo. Một lúc sau có một nam thanh niên mặc áo đen, đi xe đạp điện, đeo khẩu trang đi đến. T đưa cho người này 2.350.000 đồng, người thanh niên này đưa lại cho T 01 túi nilon bên trong có 01 gam Ketamine và 02 viên ma túy kẹo. Mua xong, T cầm số ma túy trên cùng V đi về phòng hát và đưa số ma túy mua được cho M 1985; M 1985 báo mọi người di chuyển từ phòng 202 lên phòng 401 để hát và sử dụng ma túy. Tại đây, M 1985 lấy một đĩa sứ có sẵn trên mặt bàn hơi lửa, rồi đổ một ít Ketamin ra đĩa và lấy ra tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, Lúc này, K lại gần vào bảo “để em đánh ke cho” thì Minh 1985 đồng ý để K làm. Đúng lúc này V đến hỏi M 1985 “kẹo đâu anh” thì M 1985 đưa cho V 02 viên ma túy kẹo; V cầm 02 viên ma túy kẹo vào nhà vệ sinh bẻ thì rơi mất 01 viên vào bồn cầu, 01 viên còn lại V bẻ làm đôi, V sử dụng nửa viên, nửa viên còn lại V đưa cho M 1985 sử dụng đều bằng cách cho vào miệng uống với nước coca-cola. Trong lúc đó, K bỏ ra 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 01 thẻ nhựa của mình rồi đổ toàn bộ số ma túy ở đĩa vào tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và cầm bật lửa có sẵn trên bàn miết đi, miết lại được một lần để nghiền ma túy thì H đi đến bảo K để Hải làm cho thì K để H làm và đi ra ngoài một lúc và quay lại phòng hát. Khi quay lại K thấy trên mặt bàn có 01 đĩa ma túy đã được xào xong cùng 01 tờ tiền 50.000 đồng đã được cuộn thành ống hút và 01 thẻ nhựa. K cầm đĩa ma túy trên kê thành nhiều đường mời nhưng M 1985 không sử dụng (vì trước đó M 1985 đã sử dụng 01 lần); K tiếp tục mời V, M 1981, T thì có V và M 1981 sử dụng bằng cách dùng ống hút bằng tiền 50.000 đồng hít Ketamin qua đường mũi vào cơ thể, xong K để đĩa ma túy xuống mặt bàn thì T tự lấy sử dụng 01 lần. Trong quá trình ngồi hát, do say rượu lên D nằm ngủ ở ghế, K, D và C không sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, M 1985 thanh toán tiền hát và báo K gói ma túy còn thừa vào tờ tiền 2.000 đồng và cất giữ rồi cùng C đi chơi điện tử, những người còn lại đi về phòng trọ của M 1985 ở số 13, dãy nhà trọ Đàm Sen ngủ. Khoảng 40 phút sau tại phòng trọ, V báo T gọi điện báo K cầm số ma túy còn thừa ở phòng hát về cho M 1985. T đồng ý và gọi điện thì K và C đi về phòng

trợ, K đưa ma túy cho M 1985 xong thì K cùng C nằm ngủ tại phòng trợ. Tại phòng trợ, sau khi nhận được ma túy, M 1985 lấy đĩa sứ đồ Ketamin ra rồi dùng thẻ nhựa có sẵn trong phòng để miết ma túy, còn V lấy tờ tiền 2.000 đồng (tờ tiền gói ma túy) cuộn thành ống hút. Sau đó, M 1985 kẻ 01 đường ma túy tự sử dụng, sử dụng xong M 1985 kẻ tiếp 02 đường ma túy cho V sử dụng đều bằng cách lấy ống hút bằng tờ tiền 2.000 đồng hít ma túy vào cơ thể qua đường mũi. Khi V vừa sử dụng xong thì Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận Hải An kiểm tra, phát hiện, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Công an phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 đĩa sứ màu trắng, trên bề mặt đĩa có tinh thể trắng dạng mịn (đã được thu gom vào túi nilon kích thước 2,5x6cm); 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng được cuộn tròn; 01 thẻ nhựa cứng; 01 vỏ túi nilon kích thước 1,5x2cm; 01 bộ loa vi tính, 01 đèn nháy, 01 điện thoại Iphone 6S plus màu ghi của Nguyễn Tiến T; 01 điện thoại VIVO màu xanh tím của Nguyễn Quang Minh 1985.

Tại Kết luận giám định số 13 ngày 25/11/1011 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,11 gam, loại Ketamin. Chất bột màu trắng bám dính mẫu 2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine (không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính trên). Chất bột màu trắng bám dính của mẫu 3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine (không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính trên). Vỏ túi nilon của mẫu 4 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine (không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính trên). Hoàn lại các bì giấy, dấu niêm phong 13MT/PC09, 13MT-A/PC09, 13MT-B/PC09.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu bằng test thử ngày 24/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng, thể hiện: Nguyễn Quang M 1985, Bùi Xuân V đều dương tính với MDMA và Ketamine; Nguyễn Quang M 1981, Nguyễn Tiến T dương tính với Ketamine; Tô Đại D dương tính với Methamphetamine. Lê Văn K, Nguyễn Minh C đều âm tính với các chất ma túy.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Quang M (M 1985), Bùi Xuân V, Nguyễn Tiến T và Lê Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với nội dung đã nêu trên. Ngoài ra, Bùi Xuân V, Nguyễn Tiến T và Lê Văn K khai: Tại quán karaoke 7C khu Vườn Hồng, khi thanh toán trả tiền phòng hát, M 1985 bảo Khương gom số ma túy còn thừa về phòng trợ cho M 1985, thì cả V, T, K đều nhận thức là mang ma túy về để M 1985 sử dụng.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 03 tháng 7 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Quang M, Bùi Xuân V,

Nguyễn Tiến T và Lê Văn K về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quang M, Bùi Xuân V, Nguyễn Tiến T và Lê Văn K khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố. Các bị cáo Nguyễn Quang M, Bùi Xuân V, Nguyễn Tiến T và Lê Văn K nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xử mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Quang M, Bùi Xuân V, Nguyễn Tiến T và Lê Văn K về tội danh, điều luật áp dụng như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Quang M từ 10 năm đến 11 năm tù; bị cáo Lê Văn K từ 09 năm đến 10 năm tù. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Bùi Xuân V từ 10 năm đến 11 năm tù; bị cáo Nguyễn Tiến T từ 10 năm đến 11 năm tù đều về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 02 bì giấy dầu niêm phong số 13MT/PC09, 13MT-B/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng bên trong chứa số ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói của các mẫu vật còn lại sau giám định, 01 đĩa sứ màu trắng và 01 đèn nháy; 01 bì giấy dầu niêm phong số 13MT-A/PC09 bên trong chứa tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, nên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.000 (hai nghìn) đồng; tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 bộ loa vi tính, 01 điện thoại Iphone 6S plus màu ghi thu giữ của bị cáo Nguyễn Tiến T; trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang M 01 điện thoại VIVO màu xanh tím thu giữ. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Quang M, Bùi Xuân V, Nguyễn Tiến T và Lê Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

[1] Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quang M, Bùi Xuân V, Nguyễn Tiến T và Lê Văn K không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/11/2022, tại quán Karaoke ở số 7C khu Vườn Hồng, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng và khoảng 01 giờ ngày 24/11/2022, tại phòng trọ số 13, dãy nhà trọ Đ số 1184 N, TDP B, phường Đ quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Quang M, Bùi Xuân V, Nguyễn Tiến T và Lê Văn K đã có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Quang M, Bùi Xuân V, Nguyễn Tiến T và Lê Văn K đều phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tính chất nghiêm trọng của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là việc lôi kéo, cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cho người khác sử dụng ma túy. Qua đó đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo, nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của mình.

- Về nhân thân:

[6] Bị cáo Nguyễn Quang M và bị cáo Lê Văn K không có tiền án, tiền sự

[7] Bị cáo Bùi Xuân V có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Bản án số 362/2020/HS-ST ngày 23/12/2020, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 22 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[8] Bị cáo Nguyễn Tiến T có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Bản án số 35/2020/HS-ST ngày 01/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Nhân thân: Có 03 tiền án đã được xóa án tích: Bản án số 39/2017/HS-ST ngày 24/10/2017, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 9 tháng Cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 06/2019 /HS-ST ngày 29/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp với Bản án số 39 ngày 24/10/2017, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của

cả hai bản án là 12 tháng tù; bản án số 15/2019 HS-ST ngày 05/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với Bản án số 06 ngày 29/01/2019, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 tháng tù.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[9] Bị cáo cáo Nguyễn Quang M và bị cáo Lê Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Bị cáo Bùi Xuân V và bị cáo Nguyễn Tiến T đều có tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng “ tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[11] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quang M, Bùi Xuân V, Nguyễn Tiến T và Lê Văn K đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, các bị cáo Nguyễn Quang M, Bùi Xuân V, Nguyễn Tiến T và Lê Văn K đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về vai trò của các bị cáo:

[12] Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo Nguyễn Quang M là người chỉ đạo việc tổ chức sử dụng ma túy tại quán Karaoke và phòng trọ; bị cáo Bùi Xuân V, bị cáo Nguyễn Tiến T đề xuất và trực tiếp mua ma túy Ketamin về để sử dụng, còn bị cáo Lê Văn K là người giúp sức. Do vậy, vai trò của bị cáo M trong vụ án sẽ cao hơn bị cáo V và bị cáo T, tuy nhiên bị cáo V và bị cáo T đều có tiền án chưa được xóa án tích nên khi lượng hình xử phạt ba bị cáo hình phạt bằng nhau và bị cáo Khương hình phạt thấp nhất.

- Về hình phạt bổ sung:

[13] Các bị cáo Nguyễn Quang M, Bùi Xuân V, Nguyễn Tiến T và Lê Văn K không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[14] Đối với 02 bì giấy dấu niêm phong số 13MT/PC09, 13MT-B/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng bên trong chứa số ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói của các mẫu vật còn lại sau giám định. Xét đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[15] Đối với 01 bì giấy dấu niêm phong số 13MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng bên trong chứa tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[16] Đối với 01 đĩa sứ màu trắng và 01 đèn nháy. Xét đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[17] Đối với 01 bộ loa vi tính, 01 điện thoại Iphone 6S plus màu ghi thu giữ của Nguyễn Tiến Thuận. Xét đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[18] Đối với 01 điện thoại VIVO màu xanh tím thu giữ của Nguyễn Quang M. Xét thấy chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang Minh.

[19] Đối với Nguyễn Quang M, sinh năm 1981 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke số 7C khu Vườn Hồng, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Ngày 12/6/2023, Công an quận Hải An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[20] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Vũ Tiên T ngày 23/11/2022 ở khu vực nhà nghỉ Khánh Linh, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; người nam giới tên Hải cùng vợ chồng T (là bạn của M 1985) có mặt tại quán Karaoke số 7C khu Vườn Hồng, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải An tiếp tục xác minh làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[21] Đối với anh Phạm Anh T (sinh năm 1979, trú tại: TDP Bình Kiều 1, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng) là người quản lý quán Karaoke số 7C khu Vườn Hồng, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, do không biết việc Nguyễn Quang Minh cùng đồng phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát do mình quản lý nên không có căn cứ để xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[22] Đối với Tô Đại D, qua xét nghiệm nước tiểu dương tính với Methamphetamine. Tài liệu điều tra thể hiện, tại phòng hát số 401 quán Karaoke ở số 7C khu Vườn Hồng, do say rượu nên D nằm ngủ, D không sử dụng ma túy và cũng không biết Nguyễn Quang M cùng đồng phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. D không khai nhận lý do tại sao trong nước tiểu có chất ma túy nên chưa đủ căn cứ xử lý D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[23] Đối với Nguyễn Minh C, biết việc Nguyễn Quang M cùng đồng phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 401 quán Karaoke ở số 7C khu Vườn Hồng. Sau khi hát xong Chiến cùng Lê Văn K đi chơi điện tử khoảng 40 phút thì cùng K về phòng trọ số 13, dãy nhà trọ Đàm Sen ngủ. Khi Công an quận Hải An bắt quả tang Nguyễn Quang M và Bùi Xuân V đang tổ chức sử dụng ma túy tại phòng trọ, C đã khai báo thành khẩn toàn bộ nội dung sự việc sử dụng ma túy tại phòng hát số 401. Sự việc nêu trên diễn biến liên tục, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải An không xử lý hình sự đối với C về tội không tố giác tội phạm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[24] Đối với 01 vỏ túi nilon kích thước 1,5x2cm thu giữ tại phòng trọ số 13, dãy nhà trọ Đ số 1184 N, TDP B, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Qua giám định có chất ma túy, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính. Quá trình điều tra không xác định được thuộc sở hữu của ai, nguồn gốc do đâu mà có nên không có căn cứ xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[25] Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Quang M, Bùi Xuân V, Nguyễn Tiến T và Lê Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a,b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Quang M 11 (mười một) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/11/2022.

Căn cứ vào điểm a,b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Tiến T 11 (mười một) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/11/2022.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Xuân V 11 (mười một) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/11/2022.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn K 09 (chín) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/11/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bì giấy dấu niêm phong số 13MT/PC09, 13MT-B/PC09 bên trong chứa số ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói của các mẫu vật còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng và 01 đèn nháy.

+ 01 bì giấy dấu niêm phong số 13MT-A/PC09 bên trong chứa tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, nên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.000 (hai nghìn) đồng.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 bộ loa vi tính, 01 điện thoại Iphone 6S plus màu ghi thu giữ của bị cáo Nguyễn Tiến T.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang M: 01 điện thoại VIVO màu xanh tím.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/7/2023 giữa Công an quận Hải An và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An).

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc: Các bị cáo Nguyễn Quang M, Bùi Xuân V, Nguyễn Tiến T và Lê Văn K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải An;
- Công an quận Hải An;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự Công an quận Hải An;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hoài